



**ISO 9001 : 2008**  
**GMP - HACCP**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN**  
**LONG AN FOOD PROCESSING EXPORT JOINT STOCK COMPANY**

---

Địa chỉ: 81B, quốc lộ 62, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Điện thoại: 072.3821501; Fax: 072.3826060; Email: [info@lafooco.vn](mailto:info@lafooco.vn); Website: [www.lafooco.vn](http://www.lafooco.vn)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CP CHẾ BIẾN HXK LONG AN**  
**NĂM 2014**

**THÀNH PHỐ TÂN AN, NGÀY 30 THÁNG 03 NĂM 2015**

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. TÔNG TIN KHÁI QUÁT:

- Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An
- Tên tiếng Anh: Long An Food Processing Export Joint Stock Company
- Giấy CNĐKDN số: 059380 cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 1995; đăng ký thay đổi lần 10: Số 1100107301, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 15 tháng 01 năm 2015
- Vốn điều lệ hiện nay: 147.280.190.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 147.280.190.000 VNĐ
- Địa chỉ: 81B, Quốc lộ 62, Phường 2, TP. Tân An, Long An.
- Số điện thoại: 84-72-3821501
- Fax: 84-72-3826735
- Website: www.lafooco.vn
- Mã cổ phiếu: LAF

#### 2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An là Xí nghiệp Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An - một doanh nghiệp nhà nước được thành lập năm 1985 - trực thuộc Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Long An.
- Ngày 01/07/1995 Xí nghiệp đã được thí điểm cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần, với tên gọi Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An (LAFOOCO). Đây là đơn vị thứ tư của toàn quốc và là thứ nhất của Đồng bằng Sông Cửu Long thực hiện cổ phần hóa thí điểm doanh nghiệp nhà nước.
- Công ty được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM) theo Quyết định số: 06/GPPH ngày 06/11/2000 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

. Mã chứng khoán: LAF

- LAFOOCO là hội viên của nhiều Hiệp hội trong và ngoài nước như: Hiệp hội Công nghiệp Thực phẩm Hoa Kỳ (AFI), Hiệp hội Hạt ăn được Châu Âu (CENTA), Hội viên

Phòng Thương Mại Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Sản xuất Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), Hiệp hội Cây Điều Việt Nam (VINACAS).

- Từ ngày thành lập đến nay, Công ty đã nhận được nhiều bằng khen, cờ thi đua của UBND tỉnh Long An, cờ thi đua của Chính Phủ, nhiều bằng khen của Bộ Thương mại, Bộ Công nghiệp, Hiệp hội Cây Điều Việt Nam; đặc biệt năm 2003 Công ty được vinh dự đón nhận Huân Chương Lao động Hạng Ba của Chủ tịch Nước và năm 2008 đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhì.

- LAFOOCO là 1 trong 10 doanh nghiệp của Việt Nam trong Top 200 Doanh nghiệp vừa và nhỏ tốt nhất Châu Á do Tạp chí Forbes bình chọn và công bố năm 2011.

### **3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH:**

#### **✦ Ngành nghề kinh doanh:**

- Đầu tư gia công, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu và dịch vụ trong ngành hàng nông sản, thủy sản, lương thực, thực phẩm, máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất.

- Hợp tác, liên doanh, liên kết trong các lĩnh vực kho bãi, cầu cảng, cao ốc văn phòng siêu thị.

- Đầu tư tài chính, điểm giao dịch chứng khoán.

#### **✦ Địa bàn kinh doanh:**

- Công ty có văn phòng chính tại TP. Tân An, tỉnh Long An và phát triển 3 chi nhánh thu mua, sản xuất hạt điều tại tỉnh Long An, Bình Phước và Bà Rịa-Vũng Tàu với tổng diện tích 13,8 ha. Ngoài ra, Công ty còn có mạng lưới các đơn vị gia công thường xuyên, ổn định.

- Sản phẩm nhân điều của công ty được xuất khẩu hầu hết các thị trường lớn, quan trọng trên thế giới: Trung Quốc; Mỹ; Úc; Hà Lan; Anh; Đức; Canada...

- Sản phẩm giá trị gia tăng như: Nhân điều rang tẩm gia vị các loại; đậu phộng nước cốt dừa; đậu phộng hương mật ong; đậu phộng hương café...được phân phối toàn quốc trong các cửa hàng bán lẻ, siêu thị...và xuất khẩu đi các thị trường lớn như: Canada, Dubai, HongKong, Philippines, Trung Quốc...

### **4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ:**

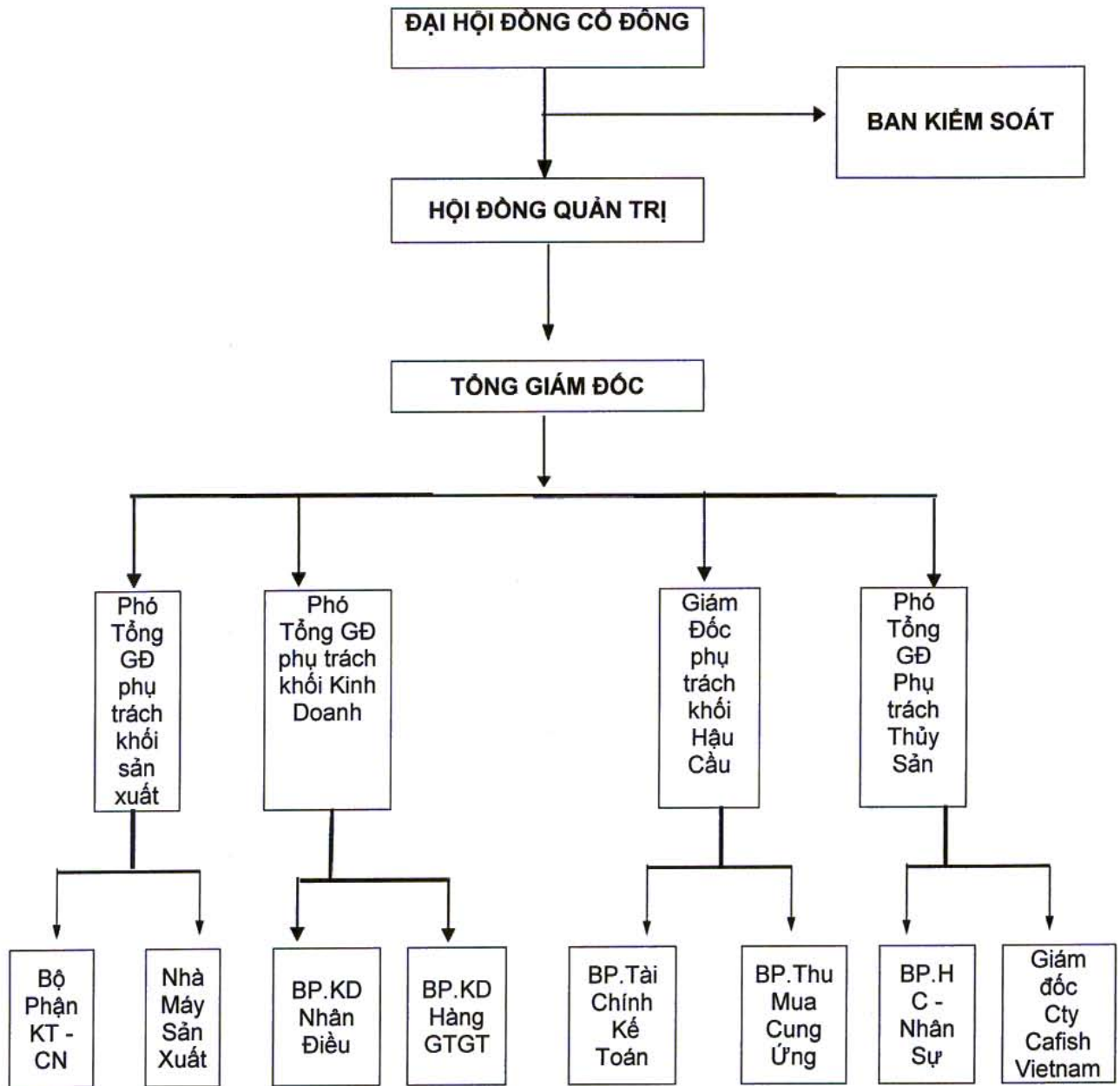
#### **✦ Mô hình quản trị công ty:**

- Đại hội Đồng Cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.

- Ban Kiểm soát do Đại hội Đồng Cổ đông bầu cử gồm 3 thành viên.

- HĐQT do Đại hội Đồng Cổ đông bầu cử gồm 7 thành viên.
- Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc điều hành và 02 Phó Tổng Giám đốc.

**✦ Cơ cấu bộ máy quản lý:**



**✦ Các công ty con, công ty liên kết:**

Công ty TNHH XNK Thủy sản Cần Thơ (Cafish-Việt Nam) với 2 thành viên góp vốn.

- Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng.
- Địa chỉ: Lô 4 Khu Công nghiệp Trà Nóc, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ.
- Công ty Lafooco góp: 49% (14,7 tỷ đồng).
- Ngành nghề kinh doanh chính: Thu mua, chế biến thủy hải sản xuất khẩu.

**5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN:**

**✦ Các mục tiêu chủ yếu của công ty đến năm 2017:**

- **Tiếp tục khắc phục con số lỗ phát sinh năm 2012:** Với kết quả hoạt động năm 2014, công ty tiếp tục khắc phục được một phần số lỗ phát sinh năm 2012. Đến 31/12/2014, số lỗ lũy kế còn lại khoảng 95 tỷ đồng. Tổ chức bộ máy công ty sẽ được tinh gọn, kiện toàn lại, không phát triển về quy mô mà củng cố, phát triển về chất, tập trung cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) mặt hàng hạt điều nhân, mặt hàng hàng giá trị gia tăng (GTGT);
- **Nâng cao hiệu quả quản lý:** Thông qua hệ thống quản lý ISO 9001:2008, GMP, HACCP; BRC hoàn thiện và luôn cập nhật những quy trình sản xuất, quy định về lề lối làm việc, định mức, chế độ trách nhiệm ...
- **Hoàn thiện công nghệ, kỹ thuật và xây dựng Kế hoạch sản xuất tối ưu:**
  - + Tập trung tái cấu trúc toàn bộ công ty về nhân sự, sản xuất, công nghệ làm chi phí, giá thành sản phẩm giảm, tăng sức cạnh tranh trong ngành tạo tiền đề tốt cho các năm tới.
  - + Chú trọng việc đa dạng hóa sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm; đầu tư nguồn lực và thương hiệu để phát triển thị trường, khách hàng, đặc biệt là hàng GTGT.
  - + Không ngừng nghiên cứu, cập nhật trình độ công nghệ, kỹ thuật chế biến nâng cao chất lượng sản phẩm, tối đa hóa lợi nhuận.
- **Nâng cao uy tín, thương hiệu Lafoco:** Luôn giữ vững danh hiệu doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, hiệu quả và vị trí Top-Ten của ngành Điều VN. Phát huy thương hiệu Lafoco, đối với hàng nhân điều xô và hàng GTGT (nhân điều rang, đậu phộng rang tằm gia vị các loại).
- **Nguồn nhân lực đáp ứng đủ yêu cầu phát triển công ty:** Phát huy truyền thống đoàn kết nội bộ; phát huy quy chế dân chủ cơ sở, sự phối hợp giữa Ban điều hành và các đoàn thể chính trị xã hội Cơ sở chăm lo, tạo mọi điều kiện để người lao động làm việc thuận lợi, cống hiến và phát huy sức sáng tạo, tài năng của mình vì sự nghiệp phát triển Công ty. Thu tuyển mới, nâng cao, đào tạo cán bộ quản lý và lực lượng công nhân có trách nhiệm cao, giỏi chuyên môn, đạo đức tốt, gắn bó với công ty; giải quyết hợp lý giữa cống hiến và quyền lợi cho cán bộ công nhân viên trong công ty.
- **Hoạt động của công ty đúng luật pháp, minh bạch; phấn đấu đem lại lợi ích tốt nhất cho nhà đầu tư.**

#### ✦ Các chiến lược phát triển trung và dài hạn:

*Từ 2016 đến năm 2020 là giai đoạn phát triển quy mô SXKD, đặc biệt là sản phẩm giá trị gia tăng; mở rộng thị trường, khẳng định được thương hiệu LAFOOCO và đạt tỷ suất lợi nhuận khoảng 30 % /năm so với Vốn điều lệ .*

- Tổ chức Công ty: Hoàn thiện và phát triển văn phòng công ty và các Chi nhánh trực thuộc. Trong thời gian từ 2015 đến 2020 khi có đủ điều kiện thì thành lập Công ty TNHH Một thành viên trực thuộc Công ty Lafooco chuyên sản xuất hàng giá trị gia tăng và Công ty TNHH Một thành viên Kinh Doanh hàng nông sản, để phát huy tính tự chủ, tập trung, chuyên sâu, dễ quản lý tối đa hóa được doanh thu, lợi nhuận mang lại.
- Đầu tư tiếp để hoàn chỉnh Nhà máy chế biến điều tại khu công nghiệp Lợi Bình Nhơn (Phường 6, TP. Tân An, Long An) với máy móc thiết bị ở trình độ tiên tiến của ngành và dây chuyền công nghệ hoàn chỉnh, khép kín.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh:
  - + Sản xuất điều thô: 13.000 tấn dự kiến thu hồi 3.250 tấn nhân điều nguyên liệu.
  - + Chế biến hạt điều chiên, rang GTGT: 800 tấn
  - + Mua nhân điều kinh doanh: 4.000 tấn.
  - + Xuất khẩu:
    - ✓ 700 tấn hạt điều giá trị gia tăng.
    - ✓ 6.450 tấn nhân điều nguyên liệu.
  - + Lợi nhuận đạt từ 30 đến 50 tỷ đồng/năm.
- Hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ để công ty hoạt động đúng pháp luật, minh bạch, nâng cao hiệu quả quản lý thông qua việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý ISO, GMP, HACCP; BRC làm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, tăng hiệu quả SXKD.
- Nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu phát triển Công ty.

#### **📌 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

- Giữ môi trường sản xuất sạch và xanh phù hợp với các tiêu chuẩn về môi trường.
- Thực hiện tốt an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất và kinh doanh.
- Tiếp tục tham gia phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng. Xây dựng nhà Đại đoàn kết cho cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.
- Tích cực tham gia các chương trình chăm lo đời sống cộng đồng, giúp đỡ người nghèo, hỗ trợ giúp đỡ người dân chịu ảnh hưởng bởi thiên tai...

#### **6. CÁC RỦI RO:**

##### **📌 Rủi ro về thị trường đầu vào.**

- Hạt điều chế biến xuất khẩu chính là sản phẩm truyền thống và chủ yếu của LAFOOCO, nên những biến động của thị trường cung cấp nguyên liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

⚡ **Rủi ro về thị trường đầu ra.**

- Thị trường nhân điều Việt Nam ngoài sự cạnh tranh rất quyết liệt của các công ty đã có, nay còn xuất hiện thêm nhiều công ty mới do vậy sự cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn.

⚡ **Rủi ro về tỷ giá hối đoái.**

- Hoạt động kinh doanh chính của công ty là xuất khẩu nên việc thay đổi tỷ giá VND/USD sẽ ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận cũng như tình hình tài chính của Công ty.

⚡ **Rủi ro về lãi suất.**

- Do tính chất của ngành xuất khẩu hạt điều phải thu mua điều thô trong nước và nhập khẩu để dự trữ cho chế biến cả năm nên các doanh nghiệp xuất khẩu thường cần đến nguồn hỗ trợ vốn ngắn hạn từ phía ngân hàng. Bên cạnh đó, vì Công ty hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu, thường phải chiết khấu chứng từ xuất khẩu do đó những thay đổi trong chính sách lãi suất sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

⚡ **Rủi ro về khả năng thanh toán.**

- Với tỷ lệ nợ trên toàn bộ tài sản là tương đối cao vì vậy mà rủi ro về khả năng thanh toán của Công ty là tương đối cao. Tuy nhiên với phương châm của Công ty là không mạo hiểm dự trữ nguyên liệu cao (đối với nguyên liệu mà chưa có hợp đồng bán ra). Mà Công ty chủ trương ký những hợp đồng xuất khẩu dài hạn, cụ thể là khi thu mua nguyên liệu trong vụ mùa là phải có kế hoạch bán ra vào những tháng cuối năm cho số lượng thu mua nguyên liệu đó. Đây là biện pháp làm giảm đến mức thấp nhất của yếu tố này.

⚡ **Rủi ro về thời tiết.**

- Sau khi được thu mua, trong quá trình chế biến, hạt điều phải trải qua công đoạn phơi nắng khoảng 36 giờ để độ ẩm từ 17 – 20% ban đầu giảm xuống còn 8 – 10%, chuẩn bị cho công đoạn tiếp theo. Ở nước ta, hạt điều được thu hoạch trong khoảng thời gian từ tháng 2 đến tháng 5 hàng năm, cũng là chuẩn bị vào mùa mưa, nên có thể ảnh hưởng đến thời gian cho công đoạn phơi khô và chất lượng của hạt điều. Mặc dù có thể dùng phương thức sấy khô hạt điều, nhưng lúc đó chất lượng sẽ không được tốt như phơi nắng, và nhất là trong tình hình thời tiết có nhiều chuyển biến xấu, không ổn định như hiện nay, nên dù không nhiều cũng có ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của Công ty.

⚡ **Rủi ro về kinh tế.**

- Sản phẩm của Lafoco phụ thuộc rất nhiều vào tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới. Nếu kinh tế thế giới tăng trưởng cao và ổn định, người dân sẽ tiêu dùng nhiều hơn các sản phẩm từ nhân hạt điều, trong đó có sản phẩm của Lafoco. Ngược lại, khi nền kinh tế khó

khẩn thì sẽ dẫn đến giảm nhu cầu các sản phẩm từ hạt điều và sẽ tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Lafoco.

**➤ Rủi ro khác.**

- Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn...v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2013	Năm 2014		So sánh (%)	
			Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	TH 2014/ TH2013	TH 2014/ KH 2014
1. Sản xuất						
- Hạt điều nguyên liệu thô	tấn	11,209.0	14,126.0	9,045.9	80.7%	64.0%
- Nhân điều kinh doanh	tấn	1,032.0	2,670.0	2,576.2	249.6%	96.5%
- Hàng GTGT	tấn	137.0	548.0	301.6	220.1%	55.0%
2. Doanh thu thuần	tỷ đồng	<b>537.6</b>	<b>1,217.3</b>	<b>691.5</b>	<b>128.6%</b>	<b>56.8%</b>
3. Kim ngạch XNK	triệu USD	29.4	55.7	36.4	123.8%	65.4%
+ Xuất khẩu	"	24.2	52.9	31.4	129.6%	59.3%
+ Nhập khẩu	"	5.2	2.8	5.1	97.1%	180.4%
4. Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	<b>42.57</b>	<b>55.4</b>	<b>11.65</b>	<b>27.4%</b>	<b>21.0%</b>
5. Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	<b>33.60</b>	<b>51.9</b>	<b>11.64</b>	<b>34.6%</b>	<b>22.4%</b>
6. Thu nhập trên 1 Cp(EPS)	Đồng/CP	<b>2,282</b>	<b>3,525</b>	<b>791</b>	<b>34.6%</b>	<b>22.4%</b>

**2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ:**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Chiêu	Tổng Giám đốc	50,999	0.35	Từ 01/01/2014->30/09/2014
2	Nguyễn Văn Khải	Phó Tổng Giám đốc	3,391,757	23.03	Từ 01/08/2014->30/09/2014
		Tổng Giám đốc			Từ 01/10/2014->08/01/2015
3	Phan Ngọc Sơn	Phó Tổng Giám đốc			Từ 17/11/2014->07/01/2015
		Q.Tổng Giám đốc		-	Bổ nhiệm từ 08/01/2015
4	Vũ Hoài Đức	Phó Tổng giám đốc	-	-	
5	Đoàn Văn Đông	Phó Tổng giám đốc	32,629	0.22	
6	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ	Kế Toán Trưởng	11,860	0.08	Từ 01/01/2014->31/10/2014
7	Dur Trường Linh	Q.Kế Toán Trưởng	5,000	0.03	Bổ nhiệm từ 01/11/2014

**Tóm tắt lý lịch của Ban Tổng Giám đốc:**

**❖ TỔNG GIÁM ĐỐC: Ông PHAN NGỌC SƠN**

- Năm sinh: 1964
- Số CMND: 225 054 199, cấp ngày 20/06/2009, tại Công An Khánh Hòa.
- Quốc tịch: Việt Nam



- Địa chỉ thường trú: P9.9, Chung cư số 7 Nguyễn Thiện Thuật, Lộc Thọ, TP Nha Trang, Khánh Hòa.
- Địa chỉ nhà riêng: 18, Hồ Xuân Hương, Phước Hòa, TP Nha Trang, Khánh Hòa.
- Số điện thoại công ty: 072.3829255 (Ext: 20); Số điện thoại di động:
- Địa chỉ email: sonpn@lrafooco.vn
- Trình độ: Cử nhân vật lý; Quản lý kinh tế.
- Quá trình công tác:
  - + 1989-1992: NV XNK, Tổng Công ty XNK Khánh Hòa.
  - + 1993-1994: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội, Công ty Bia Khánh Hòa.
  - + 1995-2003: Trưởng phòng Đầu tư và KD, Công ty TM và ĐT Khánh Hòa.
  - + 2004-2008: Giám đốc, Công ty CP Tân Việt- KS Khánh Hòa.
  - + 2009- Nay: Giám đốc Chi nhánh Nha Trang, Công ty CP CK Sài Gòn.
- Chức vụ công tác hiện nay: Q. Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến HXK Long An.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: TV. HĐQT Công ty CP Việt Tín
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

❖ **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC: Ông VŨ HOÀI ĐỨC**

- Năm sinh: 1971
- Số CMND: 024178238, cấp ngày 11/11/2011 tại Công An TP.HCM.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 58/18 đường Đồng Nai, Phường 15, Q.10, TP.HCM
- Địa chỉ nhà riêng: 730/2/9 Lạc Long Quân, Phường 9, Q.Tân Bình, TP.HCM.
- Số điện thoại công ty: 072.3829255 (Ext: 19); Số điện thoại di động: 090 8765 888
- Địa chỉ email: [vhdtrans@gmail.com](mailto:vhdtrans@gmail.com); [hoaiduc@lrafooco.vn](mailto:hoaiduc@lrafooco.vn)
- Trình độ: Thạc sĩ Kinh tế, Kiểm toán viên cấp Nhà nước (CPA Việt Nam).
- Quá trình công tác:
  - + 08/1993 – 02/2000: Kiểm soát viên, Vietcombank Chi nhánh Bình Tây, TP. HCM; Cán bộ tín dụng/ Kế toán tại Vietcombank Chi nhánh TP. HCM
  - + 03/2000 – 12/2011: Phó Giám đốc (Chức vụ đã qua: Kế toán trưởng, Giám đốc Tài Chính) tại Công ty TNHH Trans Infotech Việt Nam (Singapore)
  - + 01/2012 – 12/2012 : Tổng Giám đốc, Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Tư vấn Kiểm toán Hoàng Gia Việt Nam (Royal Audit)
  - + 01/2013 – 3/2013: Giám đốc Tài chính tại Công ty TNHH AVON Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực, phụ trách Tài chính Công ty Cổ phần Chế Biến Hàng Xuất khẩu Long An.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

❖ **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC: Ông ĐOÀN VĂN ĐÔNG**

- Năm sinh: 1968
- Số CMND: 361722089, cấp ngày 01/06/1995 tại Công An Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 149A/1, Hoàng Văn Thụ, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.
- Địa chỉ nhà riêng: 149A/1, Hoàng Văn Thụ, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.
- Số điện thoại công ty: 0710.3743 888; Số điện thoại di động: 0913184 727
- Địa chỉ email: [cafishvn@vnn.vn](mailto:cafishvn@vnn.vn)

- Trình độ: Kỹ sư chế biến thực phẩm, Trung cấp chính trị.
- Quá trình công tác:
  - + 1992-2003: Quản đốc 2-XN Chế biến Thủy súc sản Cần Thơ.
  - + 2003 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chế Biến HXK Long An.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Girimex, Giám Đốc Công ty TNHH XNK Cần Thơ.
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

❖ **Q.KẾ TOÁN TRƯỞNG: Ông DU' TRƯỜNG LINH**

- Năm sinh: 1979
- Số CMND: 300926201, cấp ngày 27/02/2006 tại Công An Long An.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 345 KV 5, thị trấn Đức Hòa, Đức Hòa, Long An.
- Địa chỉ nhà riêng: 54/10 Nguyễn Văn Tiếp, P5, Tp Tân An, Long An
- Số điện thoại công ty: 072.3829255 (Ext: 24); Số điện thoại di động: 0918 673 137
- Địa chỉ email: linhdt@lafaoco.vn.
- Trình độ: Cử nhân tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:
  - + 2001-2006: Kế toán tổng hợp, Công ty CP CB Hàng XK Long An
  - + 2006-2010: Thành viên BKS, Công ty CP CB Hàng XK Long An
  - + 2006-10/2014: Phó Kế toán trưởng, Thư ký HĐQT Cty CP CB HXK LA
  - + 11/2014 đến nay: Q.Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
- Chức vụ công tác hiện nay: Q.Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

**Số lượng CBCNV công ty 31/12/2014:**

*. Khối quản lý:	25 "
*. Khối Kinh doanh:	16
*. Khối sản xuất:	662 "
<b>Tổng cộng</b>	<b>703 người</b>

✚ **Chính sách đối với người lao động:**

- Phân công lao động hợp lý đúng năng lực chuyên môn giúp nhân viên phát huy hết khả năng của mình.
- Bên cạnh đó khuyến khích nhân viên tìm tòi học hỏi, am hiểu thêm những lĩnh vực khác nhằm tăng khả năng linh hoạt trong giải quyết công việc và dễ dàng đảm nhiệm công việc khác khi cần thiết thay đổi.
- Thường xuyên bố trí, cử nhân viên tham dự các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ giúp nhân viên cập nhật kiến thức kịp thời và làm tốt nhiệm vụ được giao.

**Trong năm 2014, Công ty đã có một số chính sách cụ thể như sau:**

- Củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng với yêu cầu hoạt động của Công ty trong từng thời điểm.
- Tiến hành sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới những nội quy, quy định, quy chế,... có liên quan đến công tác quản lý, điều hành và SXKD của Công ty .
- Phát huy truyền thống đoàn kết nội bộ; phát huy quy chế dân chủ cơ sở, sự phối hợp giữa Ban điều hành và các đoàn thể chính trị xã hội Cơ sở chăm lo, tạo mọi điều kiện để người lao động làm việc thuận lợi, cống hiến và phát huy sức sáng tạo, tài năng của mình vì sự nghiệp phát triển Công ty.
- Tuyển mới, đào tạo thay thế kịp thời nhân sự cho các vị trí còn thiếu.
- Có chính sách điều chỉnh lương phù hợp với tình hình thực tế.
- Có chính sách đãi ngộ để thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề gắn bó với Công ty.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi, nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng quy định pháp luật và Thỏa ước lao động của Công ty.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

#### **a) Các khoản đầu tư lớn:**

Trong năm 2014, Công ty không có đầu tư tài chính, không có triển khai và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng lớn.

#### **b) Các công ty con, công ty liên kết:**

Công ty TNHH XNK Thủy sản Cần Thơ (Cafish-Việt Nam) với 2 thành viên góp vốn.

- Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng.
- Địa chỉ: Lô 4 Khu Công nghiệp Trà Nóc, quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.
- Công ty Lafooco góp: 49% (14,7 tỷ đồng).

Năm 2014, Công ty Cafish Việt Nam có kết quả hoạt động như sau:

<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>Đvt</b>	<b>Kế hoạch năm 2014</b>	<b>Thực hiện năm 2014</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)</b>
- Doanh thu thuần	tỷ đồng	965.4	1,533.8	158.88%
- Kim ngạch XK	triệu usd	40.0	45.5	113.75%
- Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	9.0	18.7	207.78%
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	tỷ đồng	25%	45%	180.00%

#### 4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

##### a) Tình hình tài chính:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	188,794,003,792	240,187,457,828	27.22
- Doanh thu thuần	537,589,765,704	691,442,204,347	28.62
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6,397,482,717	11,541,357,298	-80.40
- Lợi nhuận khác	36,173,118,168	106,923,013	-99.70
- Lợi nhuận trước thuế	42,570,600,885	11,648,280,311	72.64
- Lợi nhuận sau thuế	33,605,586,653	11,643,595,141	65.35
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

##### b) Các chỉ tiêu tài chính:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.44	1.33	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.90	0.54	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.39	0.47	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0.64	0.89	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	6.72	1.38	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2.85	2.88	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	0.06	0.02	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.29	0.09	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.18	0.05	
thuần	0.01	0.02	

#### 5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

##### a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần phổ thông: 14.728.019
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: Không có
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành: 14.728.019
- Số lượng cổ phiếu quỹ từng loại: Không có

##### b) Cơ cấu cổ đông (dữ liệu theo danh sách chốt ngày 12/03/2015)

- Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Trong nước		Nước ngoài		Tổng cộng	
	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông nhà nước		0.00%		0.00%	-	0.00%
Cổ đông trong công ty	6,553,923	44.50%		0.00%	6,553,923	44.50%
Cổ đông ngoài công ty	7,652,929	51.96%	521,167	3.54%	8,174,096	55.50%
-Tổ chức	287,386	1.95%	263,007	1.79%	550,393	3.74%
-Cá nhân	7,365,543	50.01%	258,160	1.75%	7,623,703	51.76%
<b>Tổng cộng</b>	<b>14,206,852</b>	<b>96.46%</b>	<b>521,167</b>	<b>3.54%</b>	<b>14,728,019</b>	<b>100.00%</b>

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày chốt 12/03/2015:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Xuyên Thái Bình	TPHCM	3,391,757	23.03
2	Ông Lê Thế Hùng	Hà Nội	1,060,002	7.20
3	Cty TNHH Quản lý Quỹ SSI	Hà Nội	2,163,180	14.69
4	Cty CP Chứng khoán Sài Gòn	Tp.HCM	771,092	5.24
	<b>Tổng cộng</b>		<b>7,386,031</b>	<b>50.15</b>

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Trong năm 2014, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) **Các chứng khoán khác:** Trong năm 2014, Công ty không phát sinh.

### III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Công ty đã không hoàn thành Kế hoạch SXKD năm 2014 do Đại hội cổ đông giao.

- Tình trạng mất cân đối giữa cung & cầu nguyên liệu do sản lượng hạt điều thô nguyên liệu ở Việt Nam không đáp ứng đủ yêu cầu sản xuất cho các nhà máy chế biến điều trong nước từ đó phụ thuộc lớn vào nguyên liệu nhập khẩu dẫn đến tình trạng tranh mua và gian lận thương mại còn tiếp diễn. Nguyên liệu điều thu hoạch có mùa vụ, qua thời điểm chính vụ chất lượng kém, giá cao và số lượng ít, khó mua được nguyên liệu SXKD có hiệu quả. Thực tế năm 2014, Công ty tiếp tục bị gián đoạn sản xuất, không đủ nguyên liệu sản xuất liên tục, thu nhập công nhân giảm sút, xin nghỉ việc nhiều, Công ty tiếp tục phải chi số tiền rất lớn cho việc trả trợ cấp thôi việc, ngừng việc.

Trong quý 4/2014, nguồn nguyên liệu nhập khẩu giá thấp đã hết. Công ty tiếp tục cân đối nhập mua nguyên liệu mới để duy trì sản xuất liên tục với giá cao, không hiệu quả.

- Việc tái cấu trúc sản xuất về nhân sự, công nghệ, sửa chữa, nâng cấp máy móc thiết bị phục vụ sản xuất diễn ra chậm dẫn đến chi phí sản xuất còn cao, chưa đủ cạnh tranh được một số doanh nghiệp khác trong ngành.

**Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2014:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2013	Năm 2014		So sánh (%)	
			Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	TH 2014/ TH2013	TH 2014/ KH 2014
1. Sản xuất						
- Hạt điều nguyên liệu thô	tấn	11,209.0	14,126.0	9,045.9	80.7%	64.0%
- Nhân điều kinh doanh	tấn	1,032.0	2,670.0	2,576.2	249.6%	96.5%
- Hàng GTGT	tấn	137.0	548.0	301.6	220.1%	55.0%
2. Doanh thu thuần	tỷ đồng	<b>537.6</b>	<b>1,217.3</b>	<b>691.5</b>	<b>128.6%</b>	<b>56.8%</b>
3. Kim ngạch XNK	triệu USD	29.4	55.7	36.4	123.8%	65.4%
+ Xuất khẩu	"	24.2	52.9	31.4	129.6%	59.3%
+ Nhập khẩu	"	5.2	2.8	5.1	97.1%	180.4%
4. Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	<b>42.57</b>	<b>55.4</b>	<b>11.65</b>	<b>27.4%</b>	<b>21.0%</b>
5. Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	<b>33.60</b>	<b>51.9</b>	<b>11.64</b>	<b>34.6%</b>	<b>22.4%</b>
6. Thu nhập trên 1 Cp(EPS)	Đồng/CP	<b>2,282</b>	<b>3,525</b>	<b>791</b>	<b>34.6%</b>	<b>22.4%</b>

**2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

**a) Tình hình tài sản:**

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>106,177,653,130</b>	<b>151,258,309,149</b>	42.46
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	28,649,256,457	30,160,919,250	5.28
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	87,948	87,948	0.00
3. Phải thu ngắn hạn	32,750,313,346	29,030,557,429	-11.36
4. Hàng tồn kho	40,032,937,624	89,995,865,749	124.80
5. Tài sản ngắn hạn khác	4,745,057,755	2,070,878,773	-56.36
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>82,616,350,662</b>	<b>88,929,148,679</b>	7.64
1. Tài sản cố định	64,690,549,158	72,035,237,538	11.35
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	17,050,084,220	15,709,013,524	-7.87
3. Tài sản dài hạn khác	875,717,284	1,184,897,617	35.31
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>188,794,003,792</b>	<b>240,187,457,828</b>	

**b) Tình hình nợ phải trả**

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>73,656,670,498</b>	<b>113,404,844,223</b>	53.96
1. Vay ngắn hạn	50,899,190,000	74,003,118,953	45.39
2. Phải trả người bán	6,237,388,017	25,521,692,027	309.17
3. Phải trả người lao động	4,982,509,351	5,066,987,541	1.70
4. Các khoản nợ ngắn hạn khác	11,537,583,130	8,813,045,702	-23.61
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>25,200,858</b>	<b>29,886,028</b>	18.59
<b>Tổng cộng nợ phải trả</b>	<b>73,681,871,356</b>	<b>113,434,730,251</b>	53.95

- Tổng nợ phải trả năm 2014 tăng so với năm 2013 là 53,96%; Vay ngắn hạn ngân hàng năm 2014 tăng mạnh so với năm 2013 là 45,39%: do tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả nên lượng hàng tồn kho tăng lên đáng kể để phục vụ sản xuất, bán hàng liên tục gói đầu cho quý 1 năm sau.
- Khoản mục phải trả người bán tăng 309,17%; đây chủ yếu là công nợ nhập mua hạt điều nguyên liệu hàng đang trên đường về để phục vụ sản xuất. Các khoản nợ phải trả vẫn nằm trong hạn mức cho phép bình thường, không quá hạn.

### **3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ:**

- Tiếp tục tập trung cải tổ mạnh mẽ, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, rà soát qui trình quản lý một cách toàn diện nhằm xây dựng nền tảng vững chắc cho những kế hoạch tiếp theo.
- Đẩy mạnh và làm tốt công tác tiếp thị, xây dựng chính sách marketing linh hoạt, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo uy tín với khách hàng, xây dựng thương hiệu vững mạnh để giữ vững và mở rộng thị phần.
- Nghiên cứu sắp xếp lại một số phòng ban, đơn vị; bổ sung, xây dựng lại chức năng nhiệm vụ của các phòng ban, đơn vị cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế và mục tiêu phấn đấu của Công ty.
- Đào tạo, bổ sung đội ngũ cán bộ về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ quản lý, kiến thức thị trường...đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong cạnh tranh, hội nhập và phát triển. Quản lý và sử dụng lao động linh hoạt, hợp lý trên cơ sở khối lượng công việc hiện có. Thay đổi hợp lý chế độ trả lương để nó thực sự trở thành công cụ khuyến khích người lao động trong công việc, gắn bó xây dựng Công ty ngày càng phát triển.
- Tăng cường công tác kiểm tra và kỷ luật lao động nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao tinh thần ý thức trách nhiệm của cán bộ. Tăng cường các biện pháp để nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn và phòng chống cháy nổ trên thị trường.

### **4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI**

#### **✚ Thu mua hạt điều nguyên liệu, sản xuất, xuất khẩu:**

- Thu mua nguyên liệu thô, sản xuất, xuất khẩu hạt điều tập trung vào chất lượng, hiệu quả, không mở rộng, phát triển quy mô.
- Nghiên cứu, cập nhật trình độ công nghệ, kỹ thuật chế biến điều; thường xuyên tham quan, tìm hiểu các đơn vị bạn để đánh giá chính xác trình độ công nghệ của mình, qua đó giúp công ty có thể thay đổi, nâng cấp thiết bị, công nghệ, tăng lợi thế cạnh tranh.

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ về chất lượng và số lượng nguyên liệu phục vụ cho mảng hàng GTGT đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của thị trường rang chiên.

⚡ **Hàng giá trị gia tăng (GTGT):**

- Xây dựng chiến lược phát triển hàng GTGT từ nay đến 2020. Trên cơ sở đó, Công ty quy hoạch mặt bằng, nguồn nhân lực, vốn và xây dựng cơ bản, đầu tư thiết bị ...
- Củng cố, kiện toàn nguồn nhân lực, đầu tư công nghệ, kỹ thuật để sản xuất đa dạng hóa sản phẩm, giá thành cạnh tranh, phù hợp yêu cầu thị trường các nước trên thế giới và nội địa.
- Cập nhật và bổ sung những quy chế, quy định, định mức, phục vụ cho công tác quản lý điều hành, SXKD đảm bảo nền nếp, quản lý, kiểm soát tốt.
- Đẩy mạnh công tác marketing, phát triển thị trường, khách hàng, đại lý phân phối.

⚡ **Kinh doanh nhân điều:**

- Tiếp tục rà xây dựng bổ sung bộ qui định chất lượng sản phẩm nhân điều kinh doanh. Rà soát đánh giá, hạn chế hoạt động trong năm 2014 để rút kinh nghiệm và đề ra giải pháp thực hiện hiệu quả trong năm 2015.
- Củng cố nguồn lực, xây dựng cơ sở vật chất xưởng kinh doanh nhân điều.
- Xây dựng đối tác cung ứng nhân điều theo hướng hợp tác, cùng có lợi.

**5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN:**  
Không có.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**\* Những mặt đạt được:**

- Về tổ chức đã và đang tiếp tục sắp xếp tinh gọn nhân sự, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện hoạt động của Công ty: Ngừng hoạt động Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu, Chi nhánh Bình Phước do hoạt động không hiệu quả và tìm kiếm khách hàng cho thuê hoặc chuyển nhượng.
- Nhiều thay đổi về quy chế, quy định SXKD và quản lý dẫn đến Công ty đã kiểm soát nhanh hơn, sâu sát hơn về tài chính, tài sản hàng hóa và hoạt động SXKD.
- Tiếp tục tái cấu trúc về bố trí mặt bằng, nhân sự, đặc biệt là đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị nhằm giảm chi phí sản xuất tăng sức cạnh tranh so với một số đơn vị khác trong ngành.
- Tình hình tài chính; vốn hoạt động của Công ty lành mạnh, hoạt động SXKD của Công ty được tiếp tục phát triển. Đến nay, các Ngân hàng sẵn sàng cho Công ty vay vốn đủ theo yêu cầu hoạt động SXKD với lãi suất hợp lý hơn.



- Thực hiện chủ trương không đầu cơ nguyên liệu điều thô, gắn đầu vào nguyên liệu đầu ra thành phẩm, đảm bảo an toàn, tránh rủi ro do đột biến giá thành phẩm giảm.
- Duy trì và phát triển được khách hàng, nhà cung ứng, phát triển thị trường nhân điều.
- Đã hoàn thiện sơ bộ việc sửa chữa nhà xưởng, mua sắm máy móc thiết bị cho xưởng hàng GTGT đảm bảo tăng công suất chế biến đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Hàng GTGT tiếp tục hoàn thiện công tác đa dạng hóa sản phẩm, mẫu mã, chất lượng và giá thành sản phẩm cạnh tranh... Đẩy mạnh công tác thâm nhập thị trường, mở rộng các kênh phân phối bán hàng nội địa (thông qua Công ty Bibica) và xuất khẩu.

**\* Khuyết điểm, tồn tại:**

- Cần chú trọng, tập trung nguồn lực cho công tác thông tin, dự đoán, dự báo thị trường, nắm bắt kịp thời cơ hội trong kinh doanh (mua vào, bán ra). Chấp nhận việc dự trữ nguyên liệu điều ở mức độ hợp lý, vừa tầm sức của Công ty.
- Công ty đã tái cấu trúc SX Giai đoạn 1, cần phải tiếp tục đầu tư thiết bị, tái cấu trúc SX để giảm tiếp chi phí SX. Còn nhiều nội dung Công ty có thể tái cấu trúc tiếp, đảm bảo nâng sức cạnh tranh, hiệu quả đầu tư rất cao, thu hồi vốn nhanh.
- Hàng GTGT: còn thiếu nhiều cán bộ, chuyên viên có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất, marketing. Dòng sản phẩm GTGT của Công ty chưa nhiều, thị trường cần tiếp tục phát triển để đảm bảo doanh thu, lợi nhuận đạt theo chiến lược phát triển hàng GTGT.
- Công ty cần tiếp tục củng cố nguồn lực kinh doanh nhân điều; phát triển hoạt động kinh doanh nhân điều là một trong những hoạt động chính của Công ty trong năm 2015.

## **2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

- Thực hiện tốt các chức năng trong quản trị, điều hành Công ty, triển khai hiệu quả nhiều giải pháp, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Các chế độ chính sách với người lao động, công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.
- Báo cáo trung thực mọi hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc cho HĐQT.
- Công tác triển khai và chất lượng thực hiện các dự án đầu tư được nâng lên rõ rệt.
- Hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy chế, quy định nội bộ, nâng cao hiệu quả quản lý.
- Báo cáo công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

### 3. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### 1. Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2015

Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ KH 2015 so với TH 2014 (%)
- Thu mua nguyên liệu	tỷ đồng	<b>715.65</b>	<b>602.97</b>	<b>118.69%</b>
+ Hạt điều nguyên liệu	tỷ đồng	314.40	226.15	139.02%
+ Nhân điều kinh doanh	tỷ đồng	399.49	376.17	106.20%
+ Đậu phộng, ....	tỷ đồng	1.76	0.65	270.77%
- Sản xuất				
+ Chế biến điều thô	tấn	8,890.00	9,045.90	98.28%
+ Chế biến điều nhân	tấn	2,723.52	2,576.20	105.72%
+ Chế biến hàng GTGT	tấn	718.74	301.60	238.31%
- Doanh thu thuần	tỷ đồng	<b>868.85</b>	<b>691.56</b>	<b>125.64%</b>
+ Nhân điều sản xuất	tỷ đồng	291.77	371.69	78.50%
+ Nhân điều kinh doanh	tỷ đồng	421.39	248.69	169.44%
+ Hàng GTGT	tỷ đồng	141.82	56.89	249.29%
+ Phế, phụ phẩm	tỷ đồng	12.92	13.57	95.21%
+ Khác	tỷ đồng	0.95	0.72	131.94%
- Kim ngạch XNK	triệu USD	<b>47.59</b>	<b>29.47</b>	<b>161.47%</b>
+ Xuất khẩu	triệu USD	37.99	31.36	121.14%
+ Nhập khẩu	triệu USD	9.60	5.05	190.10%
- Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	<b>24.12</b>	<b>11.65</b>	<b>207.04%</b>
- Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	<b>24.12</b>	<b>11.64</b>	<b>207.22%</b>

#### 2. Một số định hướng hoạt động chính năm 2015:

- **Thu mua-tồn kho hạt điều nguyên liệu, sản xuất, xuất khẩu:**

- Điều hành thu mua - sản xuất - xuất khẩu theo phương án có hiệu quả; gắn kết giữa mua nguyên liệu, sản xuất và bán ra. Chủ động lên kế hoạch thu mua, tạm trữ tồn kho trong những thời điểm thích hợp nhằm phục vụ sản xuất liên tục cho đến giáp vụ năm sau. Không đầu cơ nguyên liệu, đảm bảo sản lượng thu mua, tồn kho không vượt quá công suất chế biến.

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc sản xuất giai đoạn 2 nhằm mục đích giảm chi phí sản xuất, giá thành cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề.

- Nghiên cứu áp dụng các chuẩn mực quốc tế đối với sản xuất hàng nông sản, thực phẩm chế biến đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường Âu/Mỹ (BRC, IFS...)

- Không ngừng nghiên cứu, cập nhật trình độ công nghệ, kỹ thuật chế biến điều, tránh tụt hậu, tối đa hóa lợi nhuận.

- **Hàng giá trị gia tăng:**

- Xây dựng chiến lược phát triển hàng GTGT từ nay đến 2020. Trên cơ sở đó, Công ty quy hoạch mặt bằng, nguồn nhân lực, vốn và xây dựng cơ bản, đầu tư thiết bị ...

- Củng cố, kiện toàn nguồn nhân lực, đầu tư công nghệ, kỹ thuật để sản xuất đa dạng hóa sản phẩm, giá thành cạnh tranh, phù hợp yêu cầu thị trường xuất khẩu, nội địa.

- Cập nhật và bổ sung những quy chế, quy định, định mức, phục vụ cho công tác quản lý điều hành, SXKD đảm bảo nền nếp, quản lý, kiểm soát tốt.

- Đẩy mạnh công tác marketing, xây dựng thương hiệu đảm bảo phát triển thị trường bền vững phù hợp với chiến lược.

• **Kinh doanh nhân điều:**

- Rà soát đánh giá ưu điểm, hạn chế hoạt động trong năm 2014 để rút kinh nghiệm và đề ra giải pháp thực hiện hiệu quả trong năm 2015.

- Củng cố nguồn lực, xây dựng cơ sở vật chất xưởng kinh doanh nhân điều.

- Xây dựng hệ thống nhà cung ứng đảm bảo đáp ứng đầu vào theo kế hoạch SXKD.

**3. Đầu tư, mua sắm, thanh lý MMTB, Tài sản năm 2015:**

**a. Đầu tư, xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị:**

- Xưởng chế biến hàng GTGT: 2,95 tỷ đồng.

- Chi nhánh Nhà máy điều Long An: 6,43 tỷ đồng.

+ Khu vực 81B, phường 2: 2,08 tỷ đồng.

+ Khu vực KCN Lợi Bình Nhơn: 4,35 tỷ đồng.

- Văn phòng Công ty: 1,76 tỷ đồng.

**Tổng cộng: 11,15 tỷ đồng**

✓ Ban điều hành tập trung mua sắm, đầu tư, sửa chữa các hạng mục mang tính cấp bách, mang lại hiệu quả nhanh. Ưu tiên triển khai các hạng mục thuộc Xưởng hàng GTGT để sớm đưa vào khai thác, tăng công suất.

✓ Cân đối tình hình tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh để triển khai trong thời gian hợp lý, đảm bảo tiết kiệm, kiểm soát chất lượng.

**b. Hợp tác đầu tư; thanh lý; cho thuê các tài sản:**

- Chi nhánh Bình Phước:

+ Tiếp tục cho thuê toàn bộ nhà xưởng, kho bãi tại Chi nhánh Bình Phước.

+ Xem xét, đề xuất gia hạn thời gian thuê đất/giao đất; Chủ động đàm phán việc chuyển nhượng toàn bộ nhà xưởng và kho bãi tại chi nhánh đề xuất Hội đồng quản trị quyết định.

+ Rà soát thanh lý các máy móc, thiết bị cũ, không cần dùng để thu hồi vốn.

- Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu:

Tiếp tục tìm kiếm đối tác cho thuê hoặc chuyển nhượng toàn bộ tài sản tại Chi nhánh, trình Hội đồng Quản trị phê duyệt.

- Các khoản đầu tư tài chính:

Stt	Công ty	Số cp	Trị giá
1	Cty CP XNK Ninh Thuận (*)	100.000,	1.050.000.000, đ
2	Cty CP Điện Cơ (**)	100.000,	1.000.000.000, đ
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>200,000</b>	<b>2,050,000,000</b>

+ Tiếp tục tìm đối tác chuyển nhượng toàn bộ danh mục đầu tư hiện có.

*Ghi chú: (\*) Đã trích lập dự phòng 100% giá trị đầu tư.*

*(\*\*) Hoạt bình thường, mức chi cổ tức hàng năm khoảng 12-14%/VĐL.*

- Công ty Cafish Việt Nam:

Tìm kiếm đối tác chuyển nhượng thu hồi vốn, bổ sung vốn lưu động tập trung cho hoạt động kinh doanh cốt lõi.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

#### a) Thành viên và cơ cấu HĐQT:

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết			Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
			Đại diện sở hữu	Cá nhân	Tổng cộng		
1	Nguyễn Văn Chiêu	Chủ tịch HĐQT; TV HĐQT		50,999	50,999	0.35%	Từ nhiệm ngày 08/01/2015
2	Nguyễn Văn Khải	TV HĐQT Chủ tịch HĐQT	3,391,757		3,391,757	23.03%	Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 08/01/2015
3	Nguyễn Như Song	Phó CT. HĐQT (TV độc lập)		76,667	76,667	0.52%	
4	Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT	2,163,180		2,163,180	14.69%	
5	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	771,092		771,092	5.24%	
6	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT (TV độc lập)			-	0.00%	
7	Đoàn Văn Đông	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc		32,629	32,629	0.22%	
<b>Tổng cộng</b>			<b>6,326,029</b>	<b>160,295</b>	<b>6,486,324</b>	<b>44.04%</b>	

#### b) Các tiểu ban thuộc HĐQT:

- Tiểu Ban Đầu tư: gồm Bà Lê Thị Lệ Hằng, Ông Nguyễn Thanh Tùng. Tiểu ban này do Ông Nguyễn Thanh Tùng làm trưởng ban.
- Tiểu Ban Tài chính: gồm Ông Nguyễn Như Song, Ông Nguyễn Thanh Tùng. Tiểu ban này do Ông Nguyễn Như Song làm trưởng ban.
- Tiểu Ban Pháp chế, chiến lược nhân sự, chính sách lao động: gồm Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Ông Nguyễn Văn Chiêu, Ông Nguyễn Như Song. Tiểu ban này do Ông Nguyễn Mạnh Hùng làm trưởng ban.
- Tiểu Ban Chiến lược Phát triển: gồm Ông Nguyễn Văn Chiêu, Bà Lê Thị Lệ Hằng, Ông Đoàn Văn Đông. Tiểu ban này do Bà Lê Thị Lệ Hằng làm trưởng ban.

**c) Hoạt động của HĐQT:**

**✚ Các cuộc họp của HĐQT:**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
01	Nguyễn Văn Chiêu	Chủ tịch	07/07	100	
02	Nguyễn Như Song	P. CT	07/07	100	
03	Lê Thị Lệ Hằng	T.V	07/07	100	
04	Nguyễn Thanh Tùng	T.V	07/07	100	
05	Nguyễn Mạnh Hùng	T.V	07/07	100	
06	Đoàn Văn Đông	T.V	07/07	100	
07	Nguyễn Văn Khải	T.V	05/07	71%	Mới bổ nhiệm từ 19/07/2014

Ghi chú: Ngày 19/07/2014, HĐQT thống nhất bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Khải giữ chức vụ thành viên HĐQT Công ty (Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT.LAF.2014 ngày 19/07/2014).

+ Ngày 08/01/2015, HĐQT thống nhất cho Ông Nguyễn Văn Chiêu – Chủ tịch HĐQT – thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT theo đơn xin từ nhiệm kể từ ngày 08/01/2015 và bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Khải – Thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 08/01/2015 (Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT.LAF.2015 ngày 08/01/2015).

**✚ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:**

- HĐQT giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc sâu sát, khách quan và minh bạch. Ngoài ra, HĐQT xây dựng chiến lược, Kế hoạch trung hạn và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2014 do Đại hội Đồng Cổ đông thông qua.
- Trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đúng qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty, nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông và các nghị quyết của HĐQT.

**✚ Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:**

- Các tiểu ban thường xuyên thu thập thông tin, đánh giá, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cho HĐQT. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khả thi về chiến lược phát triển, đầu tư tài chính, nhân sự, lao động và tư vấn pháp lý cho công ty.

**✚ Các nghị quyết của HĐQT:**

STT	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-HĐQT.LAF.2014	20/02/2014	Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 28, NK VI V/v: + Thống nhất báo cáo tóm tắt kết quả

			<p>SXKD năm 2013 và kế hoạch SXKD năm 2014 trình ĐHCĐ thường niên 2014.</p> <p>+ Thống nhất báo cáo kết quả XDCB và mua sắm MMTB 2013 và kế hoạch 2014.</p> <p>+ Thống nhất thông qua nội dung một số tờ trình xin ý kiến Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 ngày 15/03/2014.</p> <p>+ Thống nhất ban hành Quy chế quản trị Công ty năm 2014.</p> <p>+ Thống nhất giữ nguyên số thành viên HĐQT Công ty hiện nay là 6 người. Một thành viên bị khuyết sẽ được bầu bổ sung trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 (hết nhiệm kỳ VI (2010-2014) của HĐQT đương nhiệm).</p> <p>+ Thống nhất điều chỉnh mức lương tham gia BHXH bắt buộc đối với Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc theo tờ trình số 44/TT-LAF ngày 17/02/2014.</p>
02	02/NQ-HĐQT.LAF.2014	25/03/2014	<p>V/v: + Thống nhất phương án tiền lương năm 2014.</p> <p>+ Thống nhất không thu tuyển 1 Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh và 1 Giám đốc nhân sự trong năm 2014.</p>
03	03/NQ-HĐQT.LAF.2014	19/04/2014	<p>Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 29, NK VI</p> <p>V/v: + Thống nhất báo cáo tóm tắt kết quả SXKD quý 1 năm 2014.</p> <p>+ Thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&amp;C là Công ty kiểm toán báo cáo tài chính 2014.</p> <p>+ Thống nhất nguồn tài trợ vốn vay tại các ngân hàng phục vụ SXKD năm 2014.</p>
04	04/NQ-HĐQT.LAF.2014	01/07/2014	<p>V/v: Thống nhất thay đổi, điều chỉnh hạng mục đầu tư đã duyệt và phát sinh mới ngoài kế hoạch 2014 theo Tờ trình ngày 09/06/2014 của Ban TGD Công ty.</p>
05	05/NQ-HĐQT.LAF.2014	19/07/2014	<p>Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 30, NK VI</p> <p>V/v: + Thống nhất báo cáo tóm tắt kết quả SXKD 06 tháng đầu năm 2014.</p> <p>+ Thống nhất bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Khải giữ chức vụ thành viên HĐQT kể từ ngày 19/07/2014.</p> <p>+ Thống nhất tiếp tục bổ nhiệm Ông</p>

			Nguyễn Văn Khải giữ chức vụ Phó TGD thường trực kể từ ngày 01/08/2014.
06	06/NQ-HĐQT.LAF.2014	19/08/2014	<p>+ Thống nhất chấm dứt hợp đồng lao động với Ông Trần Quang Chánh- Giám đốc CN Bình Phước.</p> <p>+ Thống nhất đầu tư MMTB phát sinh mới ngoài KH 2014 theo Tờ trình số 254/LAF.2014 ngày 14/08/2014 của TGD</p>
07	07/NQ-HĐQT.LAF.2014	30/08/2014	<p>Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 31, NK VI V/v: + Tạm ngưng hoạt động tại CN BP.</p> <p>+ Đề nghị B.TGD triển khai xây dựng phương án đầu tư dây chuyền SX mới cho Chi nhánh đảm bảo hiệu quả kinh doanh để trình HĐQT xem xét cho ý kiến trong phiên họp tiếp theo.</p>
08	08/NQ-HĐQT.LAF.2014	19/09/2014	<p>Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 32, NK VI V/v: + Thống nhất cho Ông Nguyễn Văn Chiêu-CT. HĐQT kiêm TGD- thôi giữ chức vụ TGD kể từ ngày 01/10/2014.</p> <p>+ Thống nhất bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Khải-TV HĐQT kiêm P.TGD thường trực giữ chức vụ TGD kể từ ngày 01/10/2014.</p> <p>+ Thống nhất chấm dứt ủy quyền Ông Nguyễn Văn Chiêu thay mặt HĐQT giao dịch và ký kết các chứng từ, hợp đồng liên quan đến việc vay vốn trung hạn và ngắn hạn tại các ngân hàng kể từ ngày 01/10/2014.</p> <p>+ Thống nhất ủy quyền Ông Nguyễn Văn Khải thay mặt HĐQT giao dịch và ký kết các chứng từ, hợp đồng liên quan đến việc vay vốn trung hạn và ngắn hạn tại các ngân hàng kể từ ngày 01/10/2014.</p>
09	09/NQ-HĐQT.LAF.2014	30/09/2014	V/v: Phân công thành viên HĐQT.
10	10/NQ-HĐQT.LAF.2014	01/11/2014	<p>Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 33, NK VI V/v: + Thống nhất báo cáo tóm tắt kết quả SXKD Quý 3 năm 2014.</p> <p>+ Thống nhất sơ đồ tổ chức mới của Công ty theo Tờ trình số 338/2014/TT-HĐQT ngày 30/10/2014 của TGD.</p> <p>+ Thống nhất tiếp tục tạm ngưng hoạt động tại CN Bà Rịa Vũng Tàu.</p> <p>+ Thống nhất giao dịch tín dụng với</p>

			Eximbank CN Long An.
11	11/NQ-HĐQT.LAF.2014	14/11/2014	V/v: Ủy quyền ký kết hợp chứng từ vay vốn ngân hàng.
12	12/NQ-HĐQT.LAF.2014	15/11/2014	V/v: Thu tuyển và bổ nhiệm Ông Phan Ngọc Sơn giữ chức vụ Phó TGD phụ trách kinh doanh từ 17/11/2014.
13	01/QĐ-HĐQT.LAF.2014	28/03/2014	V/v: Cử cán bộ tham gia đoàn xúc tiến thương mại của Vinacas tại Úc
14	02/QĐ-HĐQT.LAF.2014	19/09/2014	V/v: +Thông nhất cho Ông Nguyễn Văn Chiêu –CT. HĐQT kiêm TGD thôi giữ chức vụ TGD kể từ ngày 01/10/2014. +Thông nhất bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Khải –TV HĐQT kiêm P.TGD thường trực giữ chức vụ TGD kể từ ngày 01/10/2014.
15	03/QĐ-HĐQT.LAF.2014	01/11/2014	V/v: Thông nhất phân công nhiệm vụ lại với Ông Vũ Hoài Đức, hiện giữ chức vụ P.TGD phụ trách tài chính sang đảm nhiệm chức vụ mới P.TGD phụ trách sản xuất, kể từ ngày 01/11/2014.
16	04/QĐ-HĐQT.LAF.2014	01/11/2014	V/v: Thông nhất điều chuyển Bà Huỳnh Thị Ngọc Mỹ thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng, sang đảm nhiệm chức vụ mới: Giám đốc khối hậu cần, kể từ ngày 01/11/2014.
17	05/QĐ-HĐQT.LAF.2014	01/11/2014	V/v: Thông nhất bổ nhiệm Ông Dur Trường Linh, hiện là Phó Kế toán trưởng, giữ chức vụ Quyền Kế toán trưởng, kể từ ngày 01/11/2014.
18	06/QĐ-HĐQT.LAF.2014	15/11/2014	V/v: Thu tuyển và bổ nhiệm Ông Phan Ngọc Sơn giữ chức vụ Phó TGD phụ trách kinh doanh từ 17/11/2014.

## 2. BAN KIỂM SOÁT (BKS)

### a) Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phần có quyền			Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
			Đại diện số hữu	Cá nhân	Tổng cộng		
1	Nguyễn Duy Hưng	Trưởng BKS	-	100	100	0.00%	
2	Đặng Quốc Thanh	Thành viên		-	-	0.00%	
3	Đoàn Đặng Quý An	Thành viên		-	-	0.00%	Từ nhiệm ngày 01/07/2014
<b>Tổng cộng</b>			-	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>0.00%</b>	



**b) Hoạt động của Ban Kiểm Soát:**

**✦ Các hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014:**

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện các mục tiêu kinh doanh năm 2014 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2014 theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã tiến hành họp 3 lần để thực thi nhiệm vụ kiểm soát tình hình tài chính và tuân thủ của Doanh nghiệp. Sau khi 1 thành viên Ban kiểm soát là bà Đoàn Đặng Quý An có đơn xin từ nhiệm, Ban kiểm soát đã phân công lại nhiệm vụ cho hai thành viên còn lại tiếp tục theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị cũng như việc chấp hành các qui chế, qui trình của Công ty, cử đại diện tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính các Quý và Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và tư vấn A&C.
- Trong năm 2014, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.

**✦ Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc:**

- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng theo qui định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT tham gia hoặc ủy quyền tham dự đầy đủ, đúng luật.
- Các Nghị quyết của HĐQT đều bám sát vào tình hình thực tế hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra và diễn biến tình hình thị trường, từ đó thực hiện tốt chức năng quản trị và định hướng cho hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.
- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích của hợp pháp của Công ty và cổ đông.
- Trong năm 2014, Công ty có sự thay đổi 1 số chức danh chủ chốt, ông Nguyễn Văn Chiểu từ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất bầu bổ sung ông Nguyễn Văn Khải làm thành viên Hội đồng quản trị, kiêm phó Tổng giám đốc từ ngày 1/8/2014, bổ nhiệm làm Tổng giám đốc từ 1/10/2014 và 8/1/2015 đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty, đồng thời bổ nhiệm ông Phan Ngọc Sơn giữ chức vụ quyền Tổng giám đốc từ ngày 8/1/2015. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm

các chức danh quản lý trên được thực hiện theo đúng Quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

- Mặc dù có sự thay đổi 1 số chức danh chủ chốt trong Công ty và những khó khăn do kết quả kinh doanh thua lỗ từ năm trước (năm 2012), nguồn vốn cho kinh doanh còn hạn chế, nhưng Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc mới đã có nhiều nỗ lực để cải thiện tình hình tài chính, ổn định sản xuất và hoạt động kinh doanh đã từng bước được cải thiện.
- Việc giải quyết các vấn đề về xung đột lợi ích giữa các cán bộ quản lý với Công ty được thực hiện 1 cách quyết liệt và triệt để, tạo tâm lý tốt cho các nhân viên trong Công ty, góp phần làm minh bạch hóa hoạt động kinh doanh và đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.
- Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo qui định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

#### ⚡ **Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty:**

Báo cáo tài chính năm 2014 đã được Công ty Kiểm toán và tư vấn A&C thực hiện kiểm toán và đưa ra báo cáo với ý kiến chấp thuận. Các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính năm 2014 như sau:

- Về kết quả kinh doanh:

Doanh thu thuần:	691.442.204.347 đồng
Tổng lợi nhuận trước thuế:	11.648.280.311 đồng
Lợi nhuận sau thuế:	11.648.280.311 đồng

*(do năm 2014 có lỗ lũy kế từ các năm trước 106.693.071.612 đồng chuyển sang nên lợi nhuận trước thuế 2014 từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính sẽ được dùng để bù đắp khoản lỗ lũy kế và không phát sinh thuế TNDN hiện hành, thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm là 4.685.170 đồng)*

- Về tài sản của Công ty:

Tài sản ngắn hạn:	151.258.309.149 đồng
Tài sản dài hạn:	88.929.148.679 đồng
Tổng tài sản:	240.187.457.828 đồng
Tổng nợ vay (ngắn hạn & dài hạn):	113.434.730.251 đồng
Vốn chủ sở hữu:	126.752.727.577 đồng

*(trong đó lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2014 là 95.049.476.471 đồng)*

Ban kiểm soát đã tham gia kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo qui định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác.

**Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc:**

- Năm 2014, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra.
- Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, tài liệu họp và các Nghị quyết của HĐQT được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban kiểm soát theo đúng qui định.
- Ban kiểm soát cũng nhiều lần đưa ý kiến góp ý đối với công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban tổng giám đốc, từ đó góp phần cùng Ban điều hành giải quyết các khó khăn phát sinh.

**Kiến nghị và kết luận:**

- Các hoạt động của Công ty năm qua đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật và Điều lệ công ty. Các thành viên HĐQT, Ban tổng giám đốc đã cố gắng, quyết tâm để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại lợi ích cho cổ đông.
- Trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông lần này, Ban kiểm soát đề xuất Đại hội bầu mới đủ số thành viên Ban kiểm soát theo đúng qui định của Luật doanh nghiệp, đảm bảo Ban kiểm soát mới có đủ nhân sự để thực thi công việc cho nhiệm kỳ 2015-2020.

**3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT:**

**a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

**Lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:**

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Tổng lương, thưởng, thù lao năm 2014	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Chiêu	Tổng Giám đốc	541.832.320	Từ nhiệm 01/10/2014
2	Đoàn Văn Đông	Phó Tổng Giám đốc	185.116.023	
3	Vũ Hoài Đức	Phó Tổng Giám đốc	502.585.387	
4	Nguyễn Văn Khải	Phó Tổng Giám đốc Tổng Giám đốc	163.992.553	01/08/2014->01/10/2014 01/10/2014->08/01/2015
5	Phan Ngọc Sơn	Phó Tổng Giám đốc Tổng giám đốc	52.500.000	Bổ nhiệm mới từ 17/11/2014
6	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ	Kế toán trưởng	326.762.824	Từ nhiệm từ 01/11/2014
7	Dư Trường Linh	Kế toán trưởng	34.000.000	Bổ nhiệm mới từ 01/11/2014
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.806.789.107</b>	

**✚ Lương, thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2014:**

- Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông năm 2014 ngày 15/03/2014 “ V/v: Mức lương thù lao HĐQT, BKS năm 2014 bằng 2% lợi nhuận trước thuế, nhưng mức tối thiểu là 300.000.000 đồng/năm và không quá 700.000.000 đồng/năm”.
- HĐQT Công ty đã tự nguyện nhận mức thù lao năm 2014 mức tối thiểu là: **300.000.000 đồng..**

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Tổng lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2014	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Chiêu	Chủ tịch HĐQT	40,600,000	
2	Nguyễn Như Song	Phó CT. HĐQT	35,200,000	
3	Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT	62,808,585	(chi phí đi lại: 35.808.585 đ)
4	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	27,000,000	
5	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	27,000,000	
6	Đoàn Văn Đông	Thành viên HĐQT	27,000,000	
7	Nguyễn Văn Khải	Thành viên HĐQT	13,500,000	Bầu bổ sung 19/07/2014
8	Nguyễn Duy Hưng	Trưởng BKS	51,471,355	(chi phí đi lại: 16.271.355 đ)
9	Đặng Quốc Thanh	Thành viên BKS	27,000,000	
10	Đoàn Đặng Quý An	Thành viên BKS	13,500,000	Từ nhiệm 01/07/2014
11	Dư Trường Linh	Thư ký HĐQT	27,000,000	
<b>Tổng cộng</b>			<b>352,079,940</b>	

Ghi chú: Chi phí khác cho thành viên HĐQT và BKS năm 2014: 52.079.940 đồng.

**b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm:**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng. .)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Công ty CP Xuyên Thái Bình	Ông Nguyễn Văn Khải, CT HĐQT; Bà Lê Thị Lệ Hằng-TV HĐQT; Ông Nguyễn Duy Hưng-T. BKS	0	0	3.391.757	23,03	Mua cổ phiếu
2	Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	Ông Nguyễn Văn Chiêu-TV HĐQT	3.391.757	23,03	0	0	Bán vốn nhà nước.
3	Ông Lê Thế Hùng	Cổ đông lớn	737.630	5,01	1.050.002	7,13	Mua/bán cổ phiếu.
4	New-S Securities Co., Ltd	Cổ đông lớn	1.759.630	11,95	593.983	4,03	Bán cổ phiếu; không còn là cổ đông lớn
5	Ông Nguyễn Văn Chiêu	Thành viên HĐQT	159.999	1,09	50.999	0,35	Bán cổ phiếu.

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không phát sinh.

d) **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.**

Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, và hàng năm đến các nhà đầu tư.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014

### 1. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

#### ✦ Đơn vị kiểm toán độc lập:

- Tên đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch Kiểm toán và Tư vấn (A&C)
- Địa chỉ: Số 02 Trường Sơn, phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Điện thoại: 08.35 472 772
- Fax: 08.35 472 970
- Email: [info@a-c.com.vn](mailto:info@a-c.com.vn)
- Website: [www.a-s.com.vn](http://www.a-s.com.vn)

**Ý kiến kiểm toán viên:** “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty cổ phần chế biến hàng xuất khẩu Long An tại ngày 31 tháng 12 năm 2014**, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Báo cáo của kiểm toán số 0309/2015/BCKT/KTTV được lập ngày 25 tháng 03 năm 2015.

### 2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2014

Báo cáo Tài chính năm 2014 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và có thể tải về từ trang Website của công ty: [www.lafooco.vn](http://www.lafooco.vn)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN

**CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN VĂN KHẢI